

Số: /SNNMT-BVMT

V/v hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sửa chữa  
ô tô, xe máy trên địa bàn thu gom, lưu giữ,  
xử lý dầu thải và hồ sơ môi trường  
theo quy định

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh

Vừa qua trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt đã xuất hiện vết dầu loang lẩn trong bùn trên một số tuyến đường, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông và ảnh hưởng đến môi trường.

Để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, đặc biệt là các sự cố dầu loang từ các cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy trên địa bàn, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã, phường hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở có hoạt động sửa chữa ô tô, xe máy trên địa bàn thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện nghiêm túc việc thu gom, lưu giữ, xử lý các loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh, đặc biệt là các loại dầu thải từ quá trình sửa chữa ô tô, xe máy<sup>1</sup> theo quy định tại Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT<sup>2</sup> (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ), trong đó quan tâm các nội dung sau:

(1) Đối với bao bì đựng CTNH phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bao bì CTNH (vỏ cứng hoặc vỏ mềm) bảo đảm lưu giữ an toàn CTNH, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ; bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi.

- Chất thải lỏng, bùn thải dạng nhão hoặc chất thải có các thành phần nguy hại dễ bay hơi phải chứa trong bao bì cứng không vượt quá 90% dung tích hoặc mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của bao bì là 10cm.

(2) Thiết bị lưu chứa (có vỏ cứng với kích cỡ lớn như bồn, bể, công ten nơ hoặc thiết bị tương tự khác) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bảo đảm lưu chứa an toàn CTNH, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí xếp, dỡ hoặc nạp, xả chất thải để tránh rò rỉ.

- Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng.

<sup>1</sup> Theo Danh mục các loại CTNH ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), các loại dầu thải, dầu động cơ, hộp số, bôi trơn thải... là chất thải được phân loại là nguy hại trong mọi trường hợp (Ký hiệu là NH).

<sup>2</sup> Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Có biển dấu hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến CTNH và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều (chi tiết các mẫu biểu được hướng dẫn tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6707:2009).

- Thiết bị lưu chứa CTNH ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín và biện pháp kiểm soát bay hơi, đặc biệt tại điểm nạp, xả, phải có biện pháp kiểm soát nạp đầy tràn để bảo đảm mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thiết bị lưu chứa 10 cm. Trường hợp thiết bị lưu chứa CTNH không có các thành phần nguy hại dễ bay hơi thì có thể không cần nắp đậy kín nhưng phải có mái che hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng, mưa và biện pháp kiểm soát gió trực tiếp vào bên trong.

- Thiết bị lưu chứa CTNH có dung tích từ 02m<sup>3</sup> trở lên và đáp ứng các quy định như đối với bao bì đựng CTNH được đặt ngoài trời nhưng phải bảo đảm kín khí, không bị nước mưa lọt vào. Trường hợp lưu chứa loại CTNH hoặc nhóm CTNH có khả năng phản ứng hóa học với nhau trong cùng thiết bị lưu chứa thì phải có biện pháp cách ly, bảo đảm loại CTNH hoặc nhóm CTNH không tiếp xúc với nhau trong quá trình lưu chứa.

(3) Khu vực lưu chứa đối với cơ sở phát sinh CTNH phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Khu vực lưu giữ CTNH (không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho) phải đáp ứng các yêu cầu sau: Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khí, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH, trừ các thiết bị lưu chứa CTNH với dung tích lớn hơn 02m<sup>3</sup> thì được đặt ngoài trời; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại CTNH hoặc nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; khu lưu giữ CTNH phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- Chất thải lỏng có PCB, các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy thuộc đối tượng quản lý theo quy định của Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các thành phần nguy hại hữu cơ halogen khác (vượt ngưỡng CTNH theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng CTNH) phải chứa trong các bao bì cứng hoặc thiết bị lưu chứa đặt trên bục hoặc tấm nâng và không xếp chồng lên nhau.

- Khu vực lưu giữ CTNH phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến CTNH và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

(4). Chuyển giao xử lý CTNH:

- CTNH phải được chủ nguồn thải phân loại bắt đầu từ thời điểm khi đưa vào khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh CTNH hoặc khi

chuyên giao CTNH cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo quy định pháp luật. Tự xử lý CTNH tại cơ sở phát sinh trong trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc ký hợp đồng để chuyên giao chất thải nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp.

- Phối hợp với chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để lập chứng từ CTNH khi chuyên giao CTNH theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Sau thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chuyên giao CTNH, nếu không nhận được liên cuối cùng của chứng từ CTNH mà không có lý do hợp lý bằng văn bản từ tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH thì chủ nguồn thải CTNH phải báo cáo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. chứng từ CTNH khi chuyên giao CTNH để xử lý theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Thông tư 07/2025/TT-BTNMT).

## 2. Về hồ sơ pháp lý trong công tác bảo vệ môi trường:

Căn cứ Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường, các cơ sở hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh CTNH phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường; quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 71, Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP<sup>3</sup> (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 30, khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP), Điều 26 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP<sup>4</sup>.

Đối với các cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy chủ yếu phát sinh CTNH phải được quản lý theo quy định. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, các dự án đầu tư, cơ sở thuộc các nhóm I, II, III quy định tại các Phụ lục III, IV và V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có phát sinh thường xuyên chất thải nguy hại với tổng khối lượng từ 100 kg/tháng trở lên hoặc từ 1.200 kg/năm trở lên và có phát sinh nước thải hoặc khí thải phải xử lý xả ra môi trường trong quá trình vận hành phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường<sup>5</sup>; UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc nhận bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường. Các

<sup>3</sup> Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

<sup>4</sup> Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

<sup>5</sup> Đối tượng phải đăng ký môi trường bao gồm:

- a) Dự án đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường;
- b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.

trường hợp miễn đăng ký môi trường quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường; cụ thể hóa tại Điều 32 Nghị định 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP)<sup>6</sup>.

3. Các hành vi vi phạm quy định về thực hiện đăng ký môi trường, về giấy phép môi trường, về bảo vệ môi trường đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại được quy định tại Điều 9, 11, 14, 29 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP<sup>7</sup> ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Trên đây là ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đề nghị UBND các xã, phường kịp thời quan tâm, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy trên địa bàn thực hiện; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Công, đ/c Minh);
- Lưu: VT, BVMT (03b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Bình Công**

---

<sup>6</sup> Đối tượng được miễn đăng ký môi trường:

1. Dự án đầu tư, cơ sở quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Dự án đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường khi đi vào vận hành và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không phát sinh chất thải hoặc đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:
  - a) Phát sinh thường xuyên chất thải nguy hại dưới 20 kg/tháng hoặc dưới 240 kg/năm;
  - b) Phát sinh thường xuyên chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý dưới 100 kg/tháng hoặc dưới 1.200 kg/năm;
  - c) Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt dưới 300 kg/ngày;
  - d) Phát sinh nước thải dưới 05 m<sup>3</sup>/ngày và phát sinh khí thải dưới 50 m<sup>3</sup>/giờ được xử lý bằng công trình thiết bị xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương.